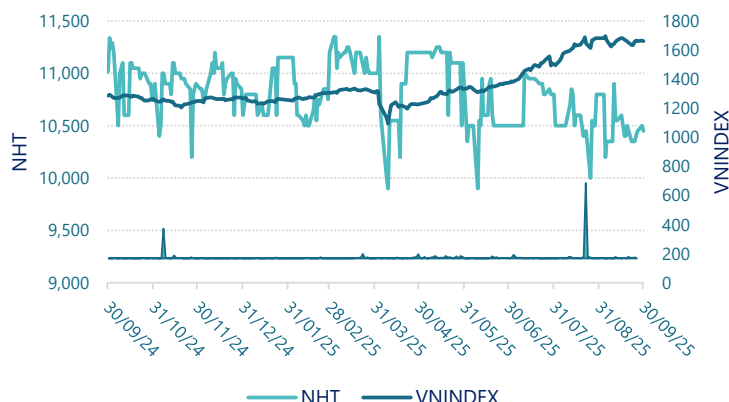


CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa (HSX: NHT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	10,450
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,350
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,900
SL cổ phiếu LH	24,003,698
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,045
% sở hữu nước ngoài	3.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	251
P/E	15.5
EPS	675

DT thuần

Q3/25

76.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.80 | 11.4%

YoY: ▼ 32.6 | -29.9%

LN sau thuế

Q3/25

8.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 14.9 | 224%

YoY: ▼ 0.84 | -9.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

13.6%

+/- YoY: ▲ 4.0%

DT thuần

9T 2025

193

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 53.0 | -21.7%

LN sau thuế

9T 2025

4.56

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.31 | -6.3%

ROE

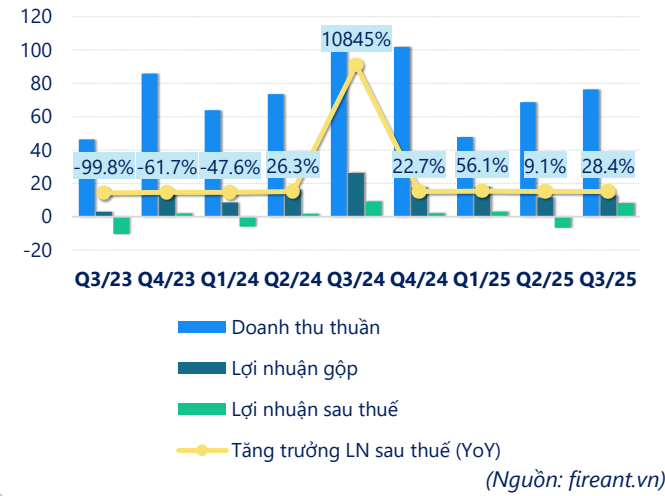
Q3/25

4.3%

+/- YoY: ▼ 0.7%

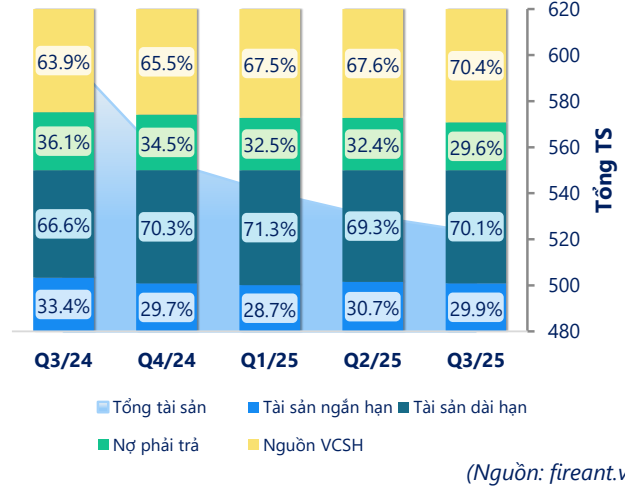
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

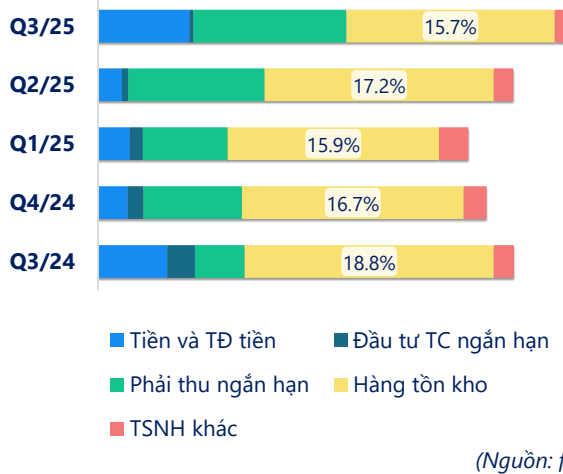


Cơ cấu Tổng tài sản

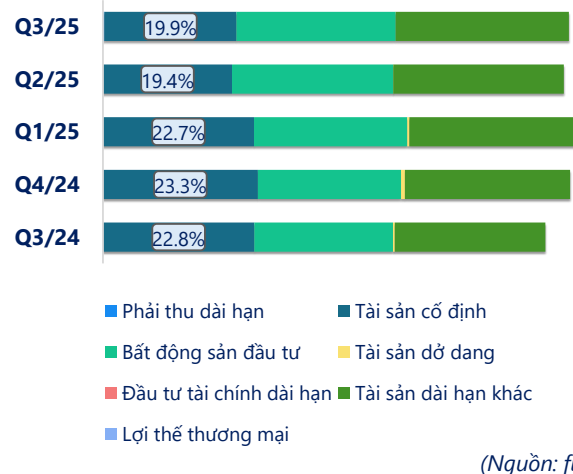
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

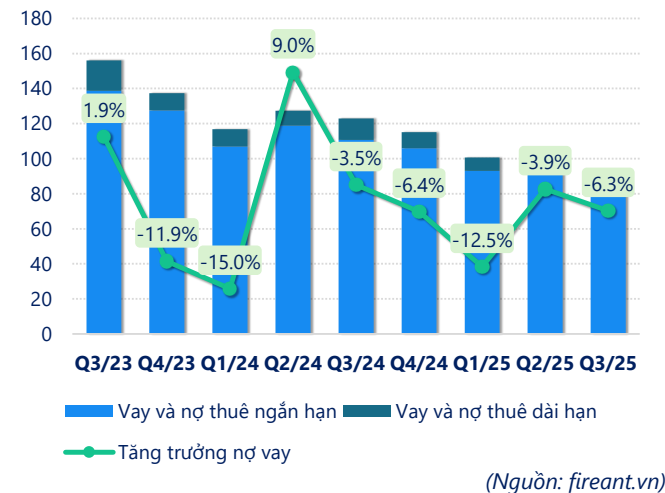


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



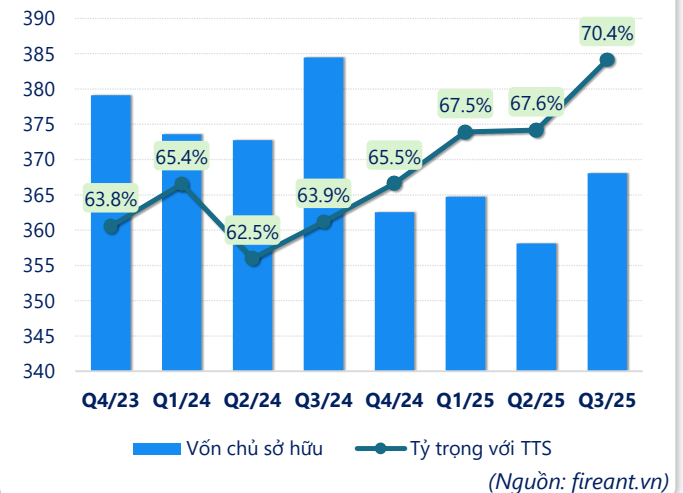
tỷ VNĐ

Nợ vay



tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

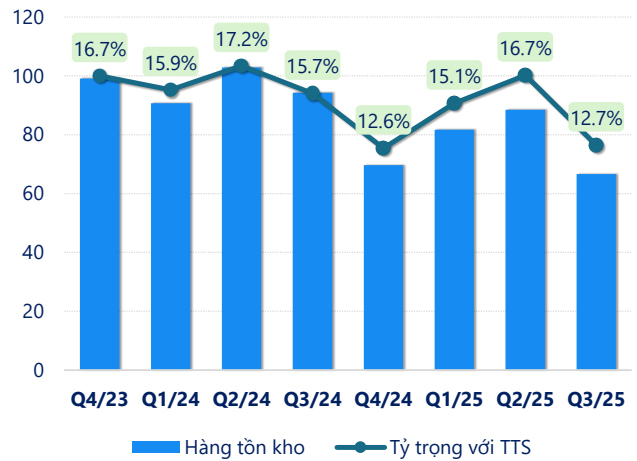


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

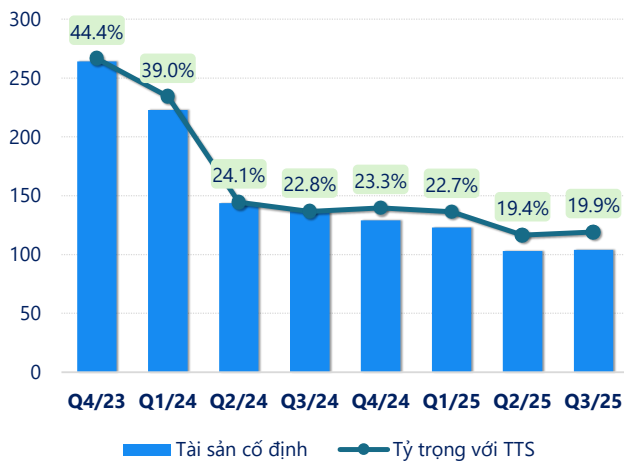

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


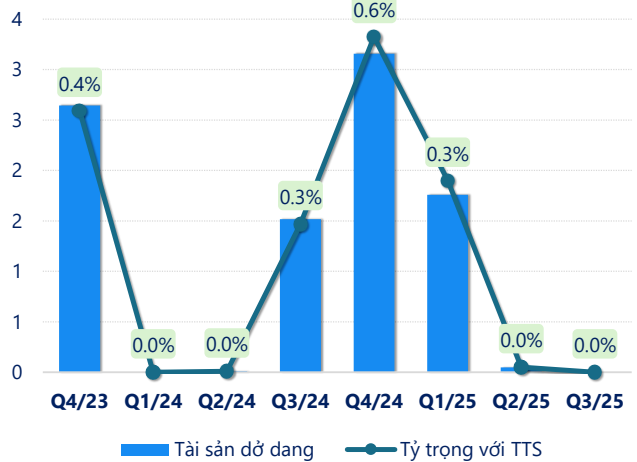
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

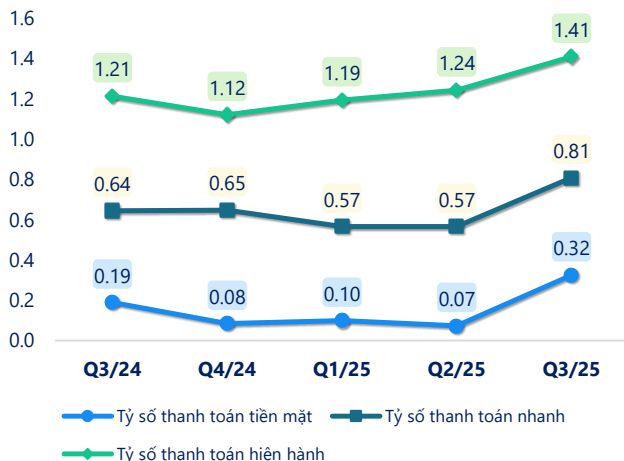
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

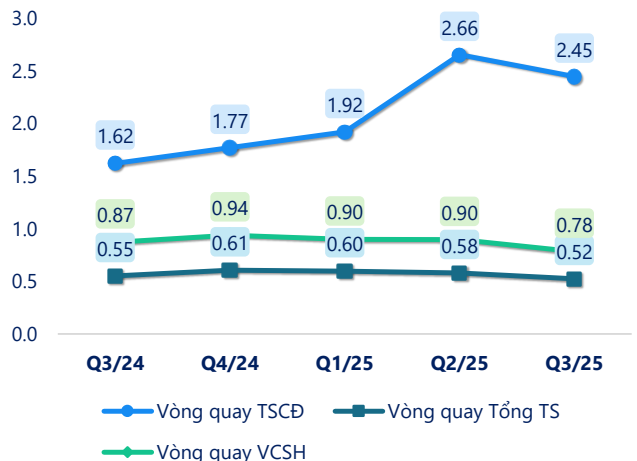
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	601	554	540	530	523
Tài sản ngắn hạn	201	165	155	163	156
Tiền và tương đương tiền	31.3	12.3	12.9	9.56	36.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.71	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	69.2	75.9	50.3	57.3	45.8
Hàng tồn kho	94.2	69.6	81.7	88.5	66.7
Tài sản ngắn hạn khác	4.50	6.94	10.4	7.16	7.97
Tài sản dài hạn	400	389	385	367	367
Phải thu dài hạn	0	0	0	0.01	1.11
Tài sản cố định	137	129	123	103	104
Bất động sản đầu tư	126	119	125	129	125
Tài sản dở dang	1.52	3.16	1.76	0.05	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	136	138	136	136	136
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	217	191	176	172	155
Nợ ngắn hạn	166	147	130	131	111
Vay và nợ thuê ngắn hạn	111	106	93.0	92.9	86.8
Phải trả người bán ngắn hạn	26.4	19.3	19.4	19.6	7.16
Nợ dài hạn	51.4	44.5	45.6	41.1	44.2
Vay và nợ thuê dài hạn	12.4	9.10	7.66	3.80	3.80
Nguồn vốn chủ sở hữu	384	363	365	358	368
Vốn chủ sở hữu	384	363	365	358	368
Vốn điều lệ	240	240	240	240	240
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)